

Bản án số: 36/2018/HS-PT

Ngày 29-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Sơn.

Các Thẩm phán: 1. Ông Lê Quang Bích;

2. Ông Nguyễn M Hùng;

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Kim Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 54/2018/TLPT-HS ngày 18 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo Bùi Văn M do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 84/2018/HS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị cáo có kháng cáo:

BÙI VĂN M, sinh ngày 10/5/1960 tại Ninh Bình

Trú tại: Tổ 13, phường Y, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn V, sinh năm 1934 và bà Tống Thị N (đã chết); có vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1966 và 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1993.

*** Tiền án, tiền sự:** Không.

*** Nhân thân:**

- Ngày 02/4/2004, Công an thị xã T (nay là thành phố T) ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt 125.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 11/6/2011, Công an thành phố T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt 2.000.000đ về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 14/8/2014, Công an thành phố T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt 1.750.000đ về hành vi gây thương tích cho thành viên gia đình.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án có 01 bị hại và 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 17/02/2018, Bùi Văn M trú tại tổ 13, phường Y, thành phố T đi qua nhà ông Lê M T ở số nhà 70, tổ 20, phường P, thành phố T. M phát hiện trước cửa nhà ông T có để 01 chiếc máy nén khí nhãn hiệu Star, model 20S, áp suất khí 8kg/cm³, công suất 0,75kw, màu sơn đỏ, có 4 bánh xe nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. Khoảng 03 giờ ngày 19/02/2018, M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva màu xanh, biển kiểm soát 22H3 – 1491 (xe của em M, đã chết) đi qua nhà ông T khoảng 20m, dắt dựng xe trên vỉa hè rồi quay trở lại nhà ông T. Quan sát xung quanh thấy không có người, M liền đi vào dùng tay kéo chiếc máy nén khí ra đường, rồi kéo về nhà giấu vào gian để đồ của gia đình.

Ngày 21/02/2018, Công an phường P đã tạm giữ chiếc máy nén khí trên do Nguyễn Thị T (vợ Bùi Văn M) giao nộp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 19 ngày 21/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố T, kết luận: 01 chiếc máy nén khí nhãn hiệu Star, model 20S, áp suất khí 8kg/cm³, công suất 0,75kw giá trị còn lại là 3.920.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 84/2018/HS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn M phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn M 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngày 27 tháng 8 năm 2018, bị cáo Bùi Văn M có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và bổ sung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

Về thủ tục kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án đúng tổ tụng.

Về nội dung kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và xử phạt Bùi Văn M 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng người, đúng tội, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Bùi Văn M xuất trình các tình tiết mới: Biên lai thu tiền án phí hình sự sơ thẩm; chứng nhận của ông Bùi Văn V (bố đẻ bị cáo) được

thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét mức án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt là hoàn toàn phù hợp pháp luật. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Bùi Văn M, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 84/2018/HS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Ghi nhận bị cáo đã nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Bùi Văn M nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Văn M tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ ngày 19/02/2018, tại nhà ông Lê M T, địa chỉ số nhà 70, tổ 20, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Bùi Văn M, cư trú tổ 13, phường Y, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc máy nén khí nhãn hiệu Star, model 20S, áp suất khí 8kg/cm³ công suất 0,75kw, trị giá 3.920.000đ (*ba triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng*).

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang trong nhân dân. Cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đủ để răn đe, giáo dục, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình tình tiết mới: Biên lai thu tiền án phí hình sự sơ thẩm; chứng nhận của ông Bùi Văn V (bố đẻ bị cáo) được thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng mặc dù bị cáo không có tiền án, chưa bị coi là có tiền sự nhưng không phải là người có nhân thân tốt (bị cáo có 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản), xét mức án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt là thỏa đáng, không nặng. Vì vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn M, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 84/2018/HS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Tòa án

nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp pháp luật.

[6] Bị cáo Bùi Văn M phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Ghi nhận bị cáo Bùi Văn M đã nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. [8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn M, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 84/2018/HS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang về phần hình phạt như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn M 06 (sáu) tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Ghi nhận bị cáo đã nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm tại biên lai số 0000454 ngày 01/9/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố T.

Bị cáo Bùi Văn M phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND TP T, tỉnh T.Quang;
- VKSND TP T, tỉnh T.Quang;
- Công an TP T, tỉnh T. Quang;
- Bị cáo;
- Tổ HCTP - TAND tỉnh T.Quang;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hồ Thanh Sơn

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quang Bích - Nguyễn M Hùng

Hồ Thanh Sơn

